

Bản án số: 232/2022/HS-ST
Ngày: 25-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Dương
- Bà Nguyễn Phước Trinh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2022/HSST, ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2022/QĐXXST-HS ngày 13/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn M (tên gọi khác: H), sinh năm: 1986, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Số 13A, đường L, tổ 7, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Mù chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T và bà Bùi Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em có 04 người kể cả bị cáo; Có vợ tên Đào Thị Kim T, sinh năm 1997, có 02 con sinh năm 2018 và sinh năm 2019.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 03/5/2022 đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Cháu Kang Hoàng Cát V, quốc tịch: Việt Nam, sinh ngày 20/6/2012; **Có người giám hộ đương nhiên:** Bà Võ Thị Trường G, sinh năm 1982 (mẹ ruột cháu V); Cùng địa chỉ: Số 65A, đường 641, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

[1] Bà Huỳnh Thị Sa L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tiệm vàng Kim Ngân N - Tổ 1, khu phố S, phường A, Thị xã T, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

[2] Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C,

Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

[3] Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1991; Địa chỉ: Cửa hàng xe gắn máy Đ– Số 567, Quốc lộ 22, khu phố 5, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

[4] Ông Trần H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 13 đường Lê Thị N, tổ 7, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

[5] Bà Đào Thị Kim T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 13A, đường Lê Thị N, tổ 7, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

- *Người làm chứng*: [1] Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1997: Địa chỉ: Số 72/6B, đường 669, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

[2] Ông Đặng Hoàng T, sinh năm 1989: Địa chỉ: Tổ 7, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30/4/2022, Trần Văn M điều khiển xe gắn máy màu đen- đỏ, hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 70F1-795.27, chở con trai ruột là Đào Trần Hoàng A (sinh năm 2018) và cháu trai đi dạo chơi khu vực đồng ruộng trên đường liên ấp Chợ-Phước An, thuộc ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Mai dừng xe lại thì gặp cháu Nguyễn Hồng Ngọc Q (sinh ngày 18/10/2011) và Kang Hoàng Cát V (sinh ngày 20/6/2012), cháu Ngô Duy Đ (sinh ngày 17/8/2010) và cháu Trần chí D (sinh ngày 20/4/2014) cũng lại chơi cùng. Lúc này, M nhìn thấy trên cổ của cháu Kang Hoàng Cát V có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. M điều khiển xe gắn máy chở con và cháu đi về nhà của mình. Sau đó, M một mình điều khiển xe quay lại đồng ruộng thì gặp cháu Q đang điều khiển xe đạp chở cháu V chạy trước, còn cháu Đ điều khiển xe đạp chở cháu D chạy phía sau cách 5 mét, trên đường liên Chợ-Phước An, thuộc ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. M điều khiển xe chạy từ phía sau và nói với Q, V là “có dính gì vào cùm xe kia, dừng lại để bị ngã”, nên Q dừng xe lại. M dừng xe, dùng tay trái giật sợi dây chuyền của V, rồi cầm sợi dây chuyền chiếm đoạt được trên tay trái tẩu thoát về nhà M. Sau đó, M cầm sợi dây chuyền đến tiệm vàng “Kim Ngân N” do bà S làm chủ bán được số tiền 9.000.000đ, M tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra, cháu V về nhà nói với mẹ là bà Võ Thị Trường G được biết và bà G đến Công an xã trình báo sự việc. Từ trích xuất camera an ninh và lời khai của người làm chứng, ngày 02/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập Trần Văn M đến làm việc và M đã chỉ điểm nơi thực hiện hành vi, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình chỉ điểm phát hiện thu giữ 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng, hình tròn, bên trong có hình con rồng.

Công an thu giữ vật chứng gồm:

- 01 sợi dây chuyền vàng dài khoảng 37cm, nặng 7,49g, do bà Huỳnh Thị Sa Ly giao nộp; 01 mặt dây chuyền vàng hình tròn, nặng 3,75g, có khắc hình con rồng, bị rơi tại hiện trường được phát hiện, thu giữ khi tiến hành chỉ điểm hiện trường vụ án;

(Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại bà Võ Thị Trường G- Người giám hộ đương nhiên của bị hại).

- Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Trần Văn M tạm giữ: 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép nhựa màu đỏ; 01 quần vải sọc màu đen trắng; 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đen-đỏ, biển số 70F1-795.27, số khung DB10CY008991, số máy 1DB1008989 (đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận định giá số 72/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng, hàm lượng vàng 99,58%, dài khoảng 37cm, nặng 7,49g, giá trị là 11.108.880đ và 01 mặt dây chuyền vàng, hàm lượng vàng 99,55%, hình tròn, nặng 3,75g, có khắc hình con rồng, giá trị là 5.560.000đ; tổng cộng giá trị tài sản là 16.668.900đ.

Tại bản cáo trạng số 164/CTr-VKS-HS ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Trần Văn M về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo vì mong muốn có tiền tiêu xài, đã có hành vi đang nổ máy xe gắn máy, lợi dụng sơ hở của bị hại dùng tay trái giật 01 sợi dây chuyền bằng vàng, có mặt bằng vàng của cháu Kang Hoàng Cát V đang đeo trên cổ, có tổng giá trị là 16.668.900đ, qua trích xuất trích xuất camera an ninh và lời khai của người làm chứng, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn M đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo cùng gia đình đã khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại, tài sản chiếm đoạt cũng đã trả lại cho bị hại; do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 sợi dây chuyền vàng dài khoảng 37cm, nặng 7,49g, do bà Huỳnh Thị Sa Ly giao nộp; 01 mặt dây chuyền vàng hình tròn, nặng 3,75g, có khắc hình con rồng thu giữ tại hiện trường; đã trả lại cho bị hại.

+ Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 đôi dép nhựa màu đỏ, 01 quần vải sọc màu đen trắng; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đen-đỏ, biển số 70F1-795.27, số khung DB10CY008991, số máy 1DB1008989, đã qua sử dụng; qua xác minh do ông Nguyễn Thanh H đứng tên đăng ký. Ông H đã bán chiếc xe này cho 01 người không rõ họ tên đến nay chưa làm thủ tục sang tên. Bị cáo và vợ là bà Đào Thị Kim T đã mua lại chiếc xe này từ Cửa hàng xe gắn máy Đức Hào do bà Trần Thị Kim O làm chủ để bà T làm phương tiện đi làm công nhân hàng ngày. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa, bà T có yêu cầu cho bà nhận lại chiếc xe trên để bà có phương tiện đi làm để nuôi 02 con nhỏ; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T.

Bị cáo Trần Văn M không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm trở về cùng vợ nuôi 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình tố tụng; bị hại và người giám hộ đương nhiên có yêu cầu từ chối cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại; xét thấy đây là sự tự nguyện của bị hại và người giám hộ đương nhiên, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo M đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo vì mong muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, đã có hành vi điều khiển cho xe gắn máy dừng (nhưng cho nổ máy), dùng tay trái giựt 01 sợi dây chuyền bằng vàng, có mặt bằng vàng (bị rơi lại hiện trường), của cháu Kang Hoàng Cát V (là người dưới 16 tuổi, sinh ngày 20/6/2012) đang đeo trên cổ, để đem đi bán có tiền tiêu xài, sau đó bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra mời lên làm việc, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Kết luận giám định tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng, hàm lượng vàng 99,58%, dài khoảng 37cm, nặng 7,49g, có giá trị là 11.108.880đ và 01 mặt dây chuyền vàng, hàm lượng vàng 99,55%, hình tròn, nặng 3,75g, có khắc hình con rồng, có giá trị là 5.560.000đ; tổng cộng giá trị tài sản là 16.668.900đ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự và xác định tình tiết “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” là tình tiết tăng nặng theo điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận định tình tiết “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” là tình tiết định khung theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn M đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vì mục đích để có tiền tiêu xài mà bị cáo bắt chấp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt phù hợp, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ tác dụng răn đe, giáo

đục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và để bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng gia đình đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho người liên quan; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Mặc khác bị cáo là người mù chữ, thuộc thành phần lao động nghèo, là lao động chính của gia đình đang phải nuôi dưỡng 02 con nhỏ; tài sản bị chiếm đoạt cũng đã được trả lại cho bị hại; do đó Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 sợi dây chuyền vàng dài khoảng 37cm, nặng 7,49g, do bà Huỳnh Thị Sa Ly giao nộp; 01 mặt dây chuyền vàng hình tròn, nặng 3,75g, có khắc hình con rồng (thu giữ tại hiện trường vụ án); Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại cho bị hại là phù hợp.

+ Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 đôi dép nhựa màu đỏ, 01 quần vải sọc màu đen trắng; do bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đen-đỏ, biển số 70F1-795.27, số khung DB10CY008991, số máy 1DB1008989 (đã qua sử dụng); quá trình tố tụng xác định do ông Nguyễn Thanh H đứng tên đăng ký, ông H đã bán chiếc xe này cho 01 người không rõ họ tên đến nay chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả. Tại phiên Tòa, bị cáo và bà Đào Thị Kim T (vợ bị cáo) khai đã mua lại chiếc xe này từ Cửa hàng xe gắn máy Đức Hào do bà Trần Thị Kim O làm chủ, bằng tiền bảo hiểm của bà T, để bà T làm phương tiện đi làm công nhân hàng ngày; hiện vợ chồng bị cáo chỉ có chiếc xe trên làm phương tiện đi lại duy nhất nên bị cáo và bà T xin Hội đồng xét xử cho bà T được nhận lại chiếc xe trên làm phương tiện đi làm hàng ngày có tiền nuôi 02 con nhỏ; Hội đồng xét xử quyết định trả lại 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đen-đỏ, biển số 70F1-795.27, số khung DB10CY008991, số máy 1DB1008989 cho bà T như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu khác và có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn; Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với ông Trần H (là em ruột bị cáo), tại phiên tòa ông H xác định do bị cáo là anh ruột của ông, có hoàn cảnh quá khó khăn nên ông tự nguyện dùng số tiền 9.000.000đ là tiền cá nhân của ông để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo, ông không có yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền này.

[9] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2022.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại bà Đào Thị Kim T: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đen-đỏ, biển số 70F1-795.27, số khung DB10CY008991, số máy 1DB1008989;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 đôi dép nhựa màu đỏ, 01 quần vải sọc màu đen trắng;

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 162/PNK ngày 28/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi).

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần H, bà Đào Thị Kim T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người giám hộ đương nhiên của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan